

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc: “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Lưu P, sinh năm 1954.

Địa chỉ: G L 252 46 H, S (Thụy Điển).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lưu P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Tòa án có giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm, nên chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019471 ngày 31/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Trà Vinh. Chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhận tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 284
Quyển số: 01/2015 ngày 27/11/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kim Châu